

Xuân Về Ngồi Đọc Kinh Pháp Hoa

(tiếp theo)

Mùi thơm của thịt nướng làm chúng ta ưa thích, nhưng nếu thịt không có ướp ngũ vị hương thì thịt đem nướng sẽ nghe mùi khét hơn là thơm, ngũ vị hương cũng vậy nếu không đem ướp với thịt mà bỏ vào lửa cũng sẽ cháy khét. Thân người ví như thịt và đạo pháp là ngũ vị hương, thân này nếu không có đạo pháp thì chỉ là khối thịt thúi, còn đạo mà không có người tu thì cũng vứt đi.

Con người được tắm mùi đạo thì có lăn xả vào đời cũng tỏa ra mùi thơm vậy. “Danh vọng như gió thoảng qua, thanh lợi thì chỉ một thời, giàu sang như ảo ảnh”, có kẻ hôm nay thì hớn hờ, ngày mai lại bị nguyên rửa, duy chỉ có phẩm đức mới tồn tại bất biến. Đối với danh vọng của họ. Cái gì ưa thích hôm nay ngày mai lại bị nguyên rửa bấy nhiêu; “chứa sách cho con cháu chưa chắc mai sau con cháu đọc được, chứa vàng cho con cháu chưa chắc mai sau giữ được, ai chứa đức mờ mờ cho con cháu là kế dài lâu cho con cháu”, như chúng ta tụng kinh Pháp Hoa hôm nay là chứa đức lại cho con cháu.

Ngài Cư Ma La Thập giảng về hoa sen như sau: vị cổ liên hoa, hoa khai liên hiện, hoa lạc liên thành.

1- Vị cổ liên hoa: liên là gương sen, hoa là cánh sen, đặc biệt hoa sen có hai phần, cái bên ngoài gọi là cánh hoa, cái bên trong có hạt gọi là liên hay gương sen. Khi hoa chưa nở thì gương đã có rồi. Căn cứ vào quyền thật môn là vị thật khi quyền nghĩa là khai thật mà thì cái quyền ra: căn cứ bản tích môn là từng bản thù tích nghĩa là theo cái gốc mà bỏ dấu vết đi. Như chúng ta nay đều có bản tức là cái chân tánh của chúng ta hợp với ngũ uẩn là tích và chân tánh chúng ta có trước, nếu bỏ ngũ uẩn đi thì chân tánh vẫn còn có, như vậy cánh sen chỉ là dấu vết, còn gương sen mới là gốc chính. Như vậy thật ví cho gương sen, quyền ví cho hoa sen, nhưng các pháp mà từ trước đức Phật nói chỉ ví cho hoa mà thôi, còn gương sen chính là chân tánh của chúng ta. Vì Phật pháp mà đức Phật mới mở cái quyền pháp này, là cái tạm bỏ, hay cái phương tiện đó thôi. Thù tích là bày ra dấu vết, bởi vì khi nó bản là nó chân thật vì diệu rồi thì nó tuyệt ngôn ngữ, tuyệt văn tự. Kinh điển là phương tiện là tích chớ không phải nó là bản, chúng ta nhờ dấu vết mà nương theo đi đến cái gốc của nó. Ví dụ: muốn biết về cái cây lớn như thế nào thì chúng ta nhìn vào bóng cây mà giảng chớ không có giảng cái gốc cây, nghĩa là chỉ giảng cái tích hay dấu vết thôi, chớ không có giảng được gốc cây vậy. Vì thế gọi là vị cổ liên hoa.

2- Hoa khai liên hoa: Hoa quả đồng thời, nó khác với các loại hoa là hoa quả có cùng một lúc, đối với các loài hoa khác là khi hoa rụng hết rồi mới có trái, như chúng ta vừa tu cái nhân là có cái quả ngay, tức là nhân quả đồng thời thì dù chúng ta vừa nghĩ đến điều ác là chúng ta liền có quả ác đến; khi nghĩ

một điều lành là có quả lành đến ngay. Căn cứ vào quyền thật môn là “khai quyền mà hiển thật”: khai cái quyền biến ra mà chỉ cái chân thật tướng của nó, tức là cái chân tướng của kinh Pháp Hoa. Căn cứ vào bản tích môn là khai tích mà hiển bản, nghĩa là mở cái dấu vết mà chỉ cái gốc của nó hay chân tánh, cho nên khi hoa nở thì gương lộ một cách rõ ràng.

3- Hoa lạc liên thành: Hoa rụng hết mà gương vẫn còn, không giống với các loài hoa khác. Căn cứ vào quyền thật môn là “phế quyền tồn thật”, nghĩa là bỏ cái quyền biến mà giữ lại cái chân thật, căn cứ vào tích môn là phế tích mà lập bản nghĩa là bỏ cái dấu vết mà lập cái gốc, cái nguyên thể của nó, trong phẩm Thí dụ bỏ hết tam thừa chỉ lấy lại nhất thừa.

Theo Ngài Thiện Thân thì có nghĩa:

1- Không bị nhiễm bùn: khi hoa nở ở trên mặt nước mà gốc rễ vẫn ở trong bùn, như chúng ta đang ở trong cõi dục giới và ba cõi là dục giới, sắc giới và vô sắc giới, cõi dục giới là cõi ham muốn, như ham muốn sắc đẹp, ham muốn danh lợi, ham tiền, ham ăn, ham ngủ, cõi sắc giới là cõi có hình tướng nhưng tâm đã thanh tịnh hành toàn, cõi vô sắc giới là cõi không có hình tướng giống như hư không, hoàn toàn sống trong tâm thức. Hoa sen sanh trong bùn như bản, không bị nhiễm mùi bùn, cho nên ca dao có bài tả về hoa sen:

*“Trong đầm gì đẹp bằng sen,
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng.
Nhị vàng bông trắng lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.”*

Như vậy, ai trong sạch, ai thanh tịnh trong thế giới Ta-bà này không bị nhiễm ô chính là hoa sen vậy. Ở giữa chợ có đủ loại hoa như hoa sen, hoa súng, hoa lài, hoa thược dược, hoa mồng gà, hoa đào, hoa cúc, v.v... như thế giới này cũng là một vườn hoa, trong đó có hoa sen. Thế thì hoa sen có giữa chợ, có trong thế gian này.

Chúng ta hôm nay ngồi tụng kinh Pháp Hoa cũng giống như hoa sen, bởi vì nhiều người khác lo chạy chọt, theo chuyện này, chuyện khác. Trong số chúng ta hôm nay trước kia đã từng chạy theo danh lợi, đắm mình trong tham vọng, nay đã bỏ hết để lo tu, đó là đã bỏ tích và chạy theo bản. Hoa sen ở trong bùn là dục giới, qua khỏi nước trong gọi là sắc giới và vượt ra hư không trở hoa gọi là vô sắc giới, như vậy hoa sen không rời bùn, vì thế cái pháp vi diệu là tất cả chư Phật đều thành Phật tại cõi dục giới này, cho nên đức Phật mới giảng sanh ở cõi Ta-bà và từ cõi này Ngài thành Phật, nhưng ở trong dục giới mà không nhiễm gì về dục giới nên gọi là hoa sen. Chúng ta ở trong bùn nhưng chúng ta không nhiễm bùn, khi hoa nở khỏi mặt nước, nhưng gốc rễ vẫn ở trong bùn, như vậy chúng ta ngồi đây thành Phật đều không rời khỏi dục giới mà ở trong dục giới tâm không ô nhiễm thì đó chính là hoa sen vậy. Tổ xưa có bài kệ về hoa sen như sau:

*“Hồng hồng, bạch bạch thủy trung liên,
Xuất ố nhi trung sắc chuyển tiên.
Hành trực ngẫu thông bỗng hựu thực,
Tu hành diệu lý thoát như nhiên.”*

Nghĩa là: *“Sen nở trong đầm đỏ trắng tươi,
Sanh ra trong nước sắc hương thơm.
Thân ngay ngó rỗng gương đầy hạt,
Ấy lý tu hành cũng thế thôi.”*



Tâm không là tâm trống rỗng, còn tâm vướng mắc là tâm có, cho nên tâm Phật là tâm rỗng lặng, là tâm bình đẳng, dung chứa được nhiều pháp vi diệu, còn tâm chúng sanh là tâm đặc.

2- Không rời pháp thô của nhị thừa: Không rời pháp nhị thừa nhưng chúng ta vẫn đạt được pháp nhất thừa, như ta đang đi bước thứ nhất rồi đến bước thứ hai, nhờ bước thứ nhất mới có bước thứ hai, không có bước thứ hai thì không có bước thứ ba, như thế thì pháp nhị thừa rất cần thiết vậy. Xưa có hai nhà sư trẻ đã nhiều năm tu học về luật tông, rất am hiểu về giới luật. Một ngày họ cả hai đều đi tham vấn các nơi, trời đã về chiều, họ đi đến một con sông, không thuyền đò chi cả để qua sông, nước không sâu và có thể lội được. Vị sư thứ nhất và vị sư thứ hai đều lội qua sông, đồng thời cũng có một cô gái cùng lội qua sông, đến giữa sông cô gái bị ngã và sắp bị nước cuốn, lúc ấy nhà sư thứ nhất vội chạy lại đưa vai cõng cô gái lội vào bờ rồi để cô gái đi, còn hai nhà sư thì đi theo hướng khác. Trời đã tối hai vị sư gặp một ngôi chùa bỏ hoang và cả hai đều vào nghỉ lại đêm. Vị sư thứ nhất vừa nằm xuống là ngủ liền, còn vị sư đệ thứ hai thì không tài nào ngủ được. Ông thắc mắc tại sao vị sư đệ của mình lại đi cõng cô gái như vậy và đã phạm trọng giới, may có mình mà ông ấy còn như vậy, nếu không thì còn nhiều tội khác nữa. Suốt đêm ấy ông ta vừa lo nghĩ tội trạng của sư đệ mình, vừa ra sức cầu nguyện cho sư đệ mình hết tội. Trời gần sáng vị sư thứ hai thấy vị sư thứ nhất vẫn nằm ngủ ngáy, nên nổi giận lác mạnh đánh thức vị sư thứ nhất, vị sư thứ nhất giật mình hỏi:

- Cái gì vậy sư huynh, sao huynh không ngủ?

- Tôi làm sao ngủ được? Giới luật của chúng ta là gì? Tại sao sư đệ lại cõng cô gái ấy được? Tôi cố gắng cầu nguyện cho đệ giảm bớt tội, nhưng sư đệ nào có hay biết chi cả.

- A! Sư huynh muốn nói cô gái hôm qua đấy à? Tôi đã bỏ cô ta khi tới bờ sông rồi, sao sư huynh còn mang trên lưng hoài vậy?

Đó là vị sư thứ nhất lấy bồn mà bỏ tích, bỏ hết dấu vết để tìm cái chân tánh của nó, vị sư thứ hai còn giữ dấu vết, cho nên vị sư thứ nhất nói với vị sư thứ hai ông tu hơn ba mươi năm mà mới hái vài cái lá thôi, chưa đến được cái gốc cây, nhưng chúng ta không dám làm như vị sư thứ nhất mà việc làm của vị sư thứ hai rất cần thiết cho chúng ta, chúng ta phải nương theo dấu vết như vị sư thứ hai để rồi sau đó mới thực hiện việc làm của vị sư thứ nhất. Hành động của vị sư thứ nhất là điểm cuối cùng để chúng ta nhập vào Phật đạo, có nghĩa chúng ta sống xả hết mọi ô nhiễm, thể nhập vào chân tánh, bỏ hết những dấu vết để được cái chân thật.

Một chuyện khác là ông Nguyễn Hậu Vệ thi đỗ trạng nguyên, nhưng không chịu ra làm quan, về quê trồng trọt trên mảnh đất để ăn và làm thơ chơi, ở trong làng ai cũng kính trọng ông và khen ông là bậc hiền sĩ, nhưng nhà vua không tin và phải có cái gì để chứng minh mới được. Nhà vua sai bà thứ phi vừa đẹp và có tài về vấn thơ đến thử xem ông Nguyễn Hậu Vệ có phải là bậc hiền sĩ không, bà ấy đến gặp ông Hậu Vệ và thử tài làm thơ từ sáng đến chiều rồi đến tối, bà ấy cũng

không về và bảo là mệt mỗi xin ở lại nhà ông, ông đồng ý và bảo tối phải làm thơ tiếp. Tối làm thơ mệt mỗi rồi mạnh ai nấy ngủ, bà ấy giả đau bụng la lên, ông lấy dầu thoa và nấu nước xông cho bà ấy, rồi nằm bên cạnh nhưng không nảy ý gì xấu cả, dù bà ấy tỏ ý trêu ghẹo ông ta. Sáng hôm sau bà về đem chuyện tâu lại triều đình cho biết ông Hậu Vệ đúng là bậc hiền sĩ bởi vì bà đã tìm cách kêu gọi ông ấy mà ông không có chút gì khởi vọng niệm cả. Sau đó vua sắc phong Nguyễn Hậu Vệ là bậc hiền sĩ.

Một câu chuyện khác, giữa cánh đồng có hai ngôi nhà, một bên vợ chết và một bên là chồng chết, một hôm bị bão nhà của bà chồng chết bị sụp, bà vội chạy qua nhà ông chết vợ xin vào ở trọ, nhưng ông ấy không cho, bởi vì ông ta không phải là Nguyễn Hậu Vệ, do đó có thể sanh bại bạ với bà ấy không tốt nên nói rằng ông muốn làm như Nguyễn Hậu Vệ mà không dám cho bà ấy vào. Bậc thánh thì làm như Nguyễn Hậu Vệ, còn phàm phu thì chúng ta làm y như ông chết vợ mới được, vì vậy kinh Pháp Hoa thật thậm thâm vi diệu, ôm người con gái vào lòng vẫn là vi diệu, không cho người con gái vào nhà cũng là vi diệu vậy. Tục ngữ ta có câu: "không cho con nít cầm cây chớ không phải không cho người lớn cầm dao", bởi vì con nít cầm cây đáng sợ, dễ gây tai nạn chết người, người lớn cầm dao thì không sao cả, vì họ có đủ trí khôn hơn con nít.

Hoa sen nở tỏa hương thanh khiết, nhưng sen không rời bùn ai mà làm được như thế đều là Pháp Hoa cả. Như thế, chúng ta thấy rằng: từ cái pháp thô nhị thừa hiểu cái pháp diệu nhất thừa này không rời cái pháp thô nhị thừa, ở trong cái pháp thô nhị thừa mà không bị nhiễm nhị thừa, cái pháp nhất thừa nhờ cái pháp nhị thừa mà hiển lộ nên gọi là xuất thủy, cho nên chư Phật thành Phật ở ngay cõi dục giới này vậy.

3- Liên hoa khai phụ: Hoa sen nở tròn, hình dáng đẹp đẽ, sắc hương tươi nhuận, thơm tho như thế khiến người thấy đều hoan hỷ. Đó là hiển bày trong Pháp Hoa các đệ tử được thọ ký thành Phật ở phẩm Thọ Ký, từ đứa bé cho đến cụ già, như trong phẩm Đề Bà Đạt Đa, Long Nữ tám tuổi đã thành Phật: "Long Nữ bát tuế thành chánh giác, nam nữ hà thời, Duy ma trực tâm thị đạo tràng Phật ma hà biệt", nghĩa là: "Long nữ tám tuổi thành chánh giác không còn phân biệt nam nữ nữa, còn ma tâm thẳng đến đạo tràng rồi thì ma với Phật không khác".

Như vậy, ma và Phật chỉ trong sát na mà thôi, chúng ta không rời ma để thành Phật mà từ ma mới thành Phật. "Ngôn vô ngôn ngôn, hành vô hành hành, tu vô tu tu, chứng vô chứng chứng", nghĩa là nói mà không thấy mình nói mới gọi là nói, làm mà không thấy mình làm mới gọi là làm, tu mà không thấy mình tu mới gọi là tu, chứng mà không thấy mình chứng mới gọi là chứng. Nếu tu mà còn thấy mình tu là trong vòng pháp nhị thừa, còn một khi đã chứng mà không thấy mình chứng là pháp nhất thừa. Như Tô Đông Pha có bài thơ nổi tiếng như sau:

*"Lô Sơn yên tỏa Triết giang triều,
Vị đảo thiên ban hận bất tiêu,
Đảo đắc hoàn lai vô biệt sự,
Lô Sơn yên tỏa Triết giang triều."*

Nghĩa là: "Khởi phủ Lô-sơn, sóng Triết-giang, Khi chưa đến đó hận vô vàn. Đến rồi chẳng thấy điều gì khác, Khởi phủ Lô-sơn, sóng Triết-giang."

Khi chúng ta chứng được Phật tánh thì chúng ta không có gì chúng cả, bởi vì chúng ta chỉ trở về ngôi nhà cũ thôi. Chúng ta những đứa con đi hoang bây giờ trở về ngôi nhà cũ với cha ta nên nói là không chúng, đứng về mặt nhị thừa thì chúng ta có chúng, đứng về mặt nhất thừa thì chúng ta chỉ trở về ngôi nhà cũ thôi, không chúng gì cả.

Hoa sen chỉ nở vào mùa Hè nóng bức khó chịu, hoa sen tượng trưng cho các vị Bồ-tát xuất hiện trong lúc chúng sanh đau khổ phiền não và nóng bức chớ không xuất hiện trong lúc chúng sanh an bình, còn tất cả các loài hoa khác đều đua nhau nở vào mùa xuân để phô hương khoe sắc, riêng hoa sen nở vào mùa Hè để làm mát dịu lòng người. Chúng sanh bị nóng bức phiền não: Phẫn, hận, xú, não, tật, san, sân, cụ, dãi dãi, phóng dật v.v... vì tâm còn đầy phiền não sân hận, do đó mà chư Phật và Bồ-tát xuất hiện để cứu độ chúng sanh.

Hoa sen có những đặc tính như sau:

1- Không ô nhiễm: Hoa sen tự sanh từ bùn nhưng vẫn trong sạch, thanh khiết, như Phật xuất sanh từ cõi đời ô trược mà không bị dơ bẩn.

2- Trừng-thanh: Gạn lọc nước đục làm cho trong sạch, dù nước có hôi thúi đến đâu, nếu có hoa sen nở sẽ gạn lọc trở nên trong sạch, vì khi hái hoa sen có thể xử dụng ngay không cần phải đem rửa, bởi vì nó đã có tánh trừng thanh làm cho hoa rất sạch sẽ, do đó khi có một Phật tử thuần thành hay một vị Bồ-tát xuất hiện nơi nào đều làm cho chúng sanh nơi đó gạn lọc để trở nên trong sạch, tinh khiết, như trong một thôn xóm có kẻ cướp xuất hiện thường xuyên sẽ làm cho chúng sanh nơi đó lo âu khổ sở, nhưng có một Phật tử thuần thành xuất hiện nơi đó sẽ làm cho tất cả dân chúng sẽ an vui thoải mái vậy.

3- Kiên nhẫn: Củ sen hay mầm sen dù để dưới nước hay bỏ trên khô cũng không chết, hễ gặp đủ duyên bùn nước là sen nảy mầm trở hoa, do đó chúng sanh ở cõi Ta-bà giống như mầm sen có tánh kiên nhẫn, lúc đầu nó rất khô cứng, nhưng một khi nó đã hiểu đạo rồi thì nó sẽ trưởng thành thanh tịnh; đối chúng sanh cõi này dù ác đến đâu, khi gặp duyên biết tu hành cũng là Phật tử thuần thành, thành Phật trước không chừng. Hoa sen nở vào lúc một giờ sáng, giờ các loài ong bướm đi ngủ đến năm giờ sáng hoa sen đóng lại cho đến sáng, do đó các ong bướm không sao hút nhị được, chúng sanh gặp duyên sanh ra khi hết duyên sẽ tàn bởi các loài ong bướm hút hết nhị như con người chết vì tám thứ gió thổi vào làm chết người mà không biết mặc dù nhân duyên chưa hết, còn hoa sen đủ nhân duyên thì nở ra và hết nhân duyên thì thu thần tịch diệt, chớ không bị tàn hại vì ong, bướm. Tính kiên nhẫn còn biểu tượng cho các vị Bồ-tát dù trong trường hợp nào có khó khăn đến đâu đi nữa, vẫn tiến tu đạo giải thoát của mình mà không có gì chướng ngại cả. Khi đủ duyên thì các ngài phát triển tốt đẹp, còn chưa đủ duyên thì các ngài ngồi chờ. Ngày nay chúng ta đi tu, hay đi thọ bát cũng đều là kiên nhẫn, sự tu hành đòi sự kiên nhẫn mọi khó khăn nhiều hơn. Như Ngài Hiếp Tôn Giả đến tám mươi tuổi mới xuất gia, khi ông được Phật cho xuất gia, chúng tăng xi xào nói sau lưng ông: Ông 80 tuổi mới xuất gia, ông tu ăn chớ tu thiền gì, Ngài Hiếp Tôn Giả nghe nổi giận liền phát nguyện Hiếp Tôn Giả này nguyện ba năm không dính chiếu, nếu không thông ba tạng kinh điển... và Ngài đã thực hiện được lời nguyện của Ngài.

Như vậy thì không có một thành công tốt đẹp nào mà không có tính kiên nhẫn, đó là bài học của chư Phật và chư Tổ truyền lại đời đời kiếp kiếp mà hôm nay chúng ta phải nhớ, nếu chúng ta có thành tựu công đức, sáu căn có được thanh tịnh hay không đều do tính kiên nhẫn mà ra cả.

4- Thanh-lương: Mát mẻ, hoa sen nở vào mùa Hè nóng bức thường làm dịu lòng người. Như vậy, các hoa khác chỉ nở vào mùa xuân, riêng hoa sen chỉ nở vào mùa Hè, nóng bức để làm mát dịu lòng người, do đó các vị Bồ-tát và chư Phật xuất hiện chỗ nào mà chúng sanh đầy đau khổ, không xuất hiện chỗ chúng sanh yên vui, cho nên trong kinh thường nhắc tất cả chúng sanh tu hành nên đi thẳng vào thế giới liên tri, đừng xin nguyện về thế giới Bắc-Cu-Lô châu, một xứ giàu sang, nên rất khó tu hành để giải thoát. Lúc đầu đức Phật khuyên chúng sanh tu thành Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát và cuối cùng Ngài khuyên tu thành Phật, do đó có kinh Pháp Hoa.

5- Viên-dung: Tròn đầy, nghĩa là từ cái nhân đến cái quả hoàn toàn viên mãn. Tất cả chúng sanh đủ nhân duyên thì nở ra, chưa hết nhân duyên đã chết rồi, chết vì các loài ong, bướm bu tới hút hết nhị, chúng sanh tàn vì ong bướm hút hết nhị của chúng ta làm cho chúng ta chưa hết duyên mà đã tàn rụi sớm. Ong bướm là sắc đẹp, tiền của, danh vọng, tham ăn, tham ngủ, năm thứ này quấy phá chúng ta và hỷ, nộ, ái, ố, dục, những cái mừng cũng làm cho chúng ta đau khổ, thương xót cũng làm ta đau khổ, giận hờn cũng làm ta đau khổ, ghét gông cũng làm ta đau khổ...

Những tính dục đó làm cho ta bị hủy hoại sớm đi, khi đủ nhân duyên đã nở ra, chưa hết nhân duyên nó đã tàn. Ngược lại hoa sen nở vào lúc một giờ sáng và đến năm giờ nó đóng lại suốt ngày, vì thế các loài ong bướm không thể hút được nhị hoa sen, do đó hoa sen đủ nhân duyên nở ra, hết nhân duyên thì thu thần tịch diệt, chớ không bị hủy vì ong bướm, các vị Bồ-tát và Phật cũng giống như hoa sen đủ duyên ra đời giác ngộ chúng sanh, hết duyên thì tịch diệt chớ không bị các phiền não nghiệp chướng làm hại vậy.

6- Hành-trực: Thân ngay thẳng, hoa sen có cái thân ngay thẳng, các vị Phật và Bồ-tát, các hành giả tu hành chuẩn bị cái thân cho ngay thẳng, còn thân chúng ta thì hiện tại cứ cong queo: nói, đi, đứng, nghĩ đều cong queo, ví dụ cái cười của chúng ta cũng không được thân nhiên như các vị Bồ-tát hay Phật, như chúng ta cười mồm hợm, cười mỉa mai, cười khinh miệt cũng là cong queo cả.

7- Ngẫu-thông: Cái ruột trống rỗng, hoa sen ruột trống rỗng gọi là tâm không. Chúng ta tu làm sao được cái thân ngay thẳng và cái tâm rỗng không thì chúng ta hiểu được phẩm Pháp sư và làm được Pháp sư công đức vậy. Tâm không là tâm không dính bên



thường, không dính bên đoạn, không dính bên nhất, không dính bên nhị, không dính bên phải, không dính bên trái, không dính bên thiện, không dính bên ác, không dính bên tốt, không dính bên xấu, không dính bên Phật, không dính bên chúng sanh, không dính sinh tử, không dính niết bàn. Nếu chúng ta dính một bên gọi là tâm có. Khi chúng ta tu Pháp Hoa cố làm sao cho cái tâm trống rỗng, đừng để nó đặc đủ thứ, vướng mắc đủ thứ. Người có tâm trống rỗng là lúc nào cũng hoan hỷ, lúc nào có tiền cũng như không có tiền, người có tâm sống như vậy gọi là: “Tổ tú tý hành hồ tú tý, tổ hoạn nạn hành hồ hoạn nạn, tổ như địch hành hồ như địch, có nghĩa là ở trong giàu sang ta sống theo giàu sang, ở trong hoạn nạn ta sống theo hoạn nạn, ở trong mọi rợ ta sống trong mọi rợ.”

8- **Bồng thực:** Vừa có hoa vừa có hột, gương đầy hột, đặc biệt hoa sen vừa có hoa là vừa có quả rồi, các hoa khác khi hoa rụng hết mới có hột, hễ có nhân là có quả đó, chúng ta hành động lành là chúng ta có quả lành, nghĩ đến một việc ác là có quả liền, có tu là có chứng quả, cho nên trong ca dao có câu:

“Ai ơi! Ráng giữ cho lành,
Kiếp này ta hưởng còn dành kiếp sau.”

Khi con mắt thanh tịnh thì thấy ba ngàn đại thiên thế giới vậy.

Theo Ngài Thái Hư Đại Sư thì có ba ý như sau:

1- **Ưu Bát La Hoa linh thuy duyên hữu:** Có nghĩa là hoa sen vàng hiện ra báo hiệu vị chuyển luân vương ra đời, kim thân vương ra đời hay các vị thánh nhân ra đời; và phẩm Phương tiện đã nói: “Chư Phật xuất thế hy hữu, nan đắc như Bát-la hoa thời nhất tiên hỷ; nghĩa là hoa sen vàng hiện ra là các điềm linh thiêng, kinh Pháp Hoa nói ra một điều ít có”.

2- **Tàn-ba-lợi hoa tuyết bạch song tu:** Hoa sen trắng trong sạch nở tàn hiện ra hiển kinh Pháp Hoa thuần viên độc diệu cho nên chuyển diệu pháp thật tướng nhất thừa, tuyên dương bản hoài của Như Lai ra đời, nói các pháp đại thừa vi diệu hơn tất cả.

3- **Chánh liên hoa vi diệu hương khiết:** Khi hoa sen nở hoàn toàn rồi thì tỏa ra mùi hương thơm tho, tinh khiết, vi diệu đẹp đẽ, dụ cho Phật thành tựu vô lượng công đức, trí tuệ pháp khí sung mãn và phẩm Phương tiện nói: “Phật tự tựu đại thừa, định tuệ lực trang nghiêm”, nghĩa là tượng trưng cho đức Phật đầy đủ trí tuệ viên dung, chủ đích là khai thị hiển Phật tri kiến. Nội dung của kinh Pháp Hoa là Khai, Thị, Ngộ, Nhập, Phật tri kiến hay là Phật tuệ. Theo đại sư thì kinh Pháp Hoa chia làm bốn phần: Giáo, Lý, Hạnh, Quả hay là Khai, Thị, Ngộ, Nhập. Kinh Pháp Hoa gồm có 28 phẩm:

- 1- **Phẩm Tự:** Tổng hiển thị tướng pháp giới, nói rõ sự tướng pháp giới.
- 2- **Từ phẩm “Phương Tiện đến phẩm Pháp Sư”:** phần khai Phật tri kiến.
- 3- **Phẩm Hiện Bảo Tháp:** Thị Phật tri kiến.
- 4- **Từ phẩm “Đề-bà Đạt-đa đến phẩm Chúc Luy:** Ngộ Phật tri kiến.
- 5- **Từ phẩm “Dược Vương đến phẩm Phổ Hiền:** Nhập Phật tri kiến.

Như vậy kinh Pháp Hoa chỉ có bảy chữ: Khai, Thị, Ngộ, Nhập Phật Tri Kiến, có nghĩa từ lúc đức Phật giảng sinh xuống đây, cái hoài bảo của Ngài suốt 49 năm chỉ có hoài bảo duy nhất là

mở ra, chỉ bảo một cách rõ ràng, nhận biết được và nhập vào Phật tánh hay Phật tri kiến. Như hôm nay cái chùa này đóng cửa lại thì tất cả những đồ quý giá trong chùa nhìn vào thấy hết gọi là khai, vị trụ trì trong chùa chỉ cho chúng ta từng món đồ hay tượng cổ từng thời kỳ nào đó gọi là thị, lúc ấy ta mới hiểu được công đức của từng người tạo nên các vật đó gọi là ngộ, rồi chúng ta được đứng trong chùa nghe thầy giảng kinh hiểu biết nhiều thứ gọi là nhập. Vậy, ngôi chùa này đối với chúng ta thì nó đã có sẵn từ trước rồi và cái pháp giới nó cũng đã có sẵn rồi, cho nên chư Phật và chúng sanh cũng từ nơi pháp giới đó mà ra cả. Tuy ngôi chùa đã làm sẵn từ lâu nhưng đối với chúng ta nó là mới, còn đối với lớp người trước ta thì nó là ngôi chùa cũ. Ví dụ: chúng ta phát tâm hôm nay làm một ngôi chùa thì nó là mới, nhưng những người sau này xem nó là ngôi chùa cũ. Cái pháp giới bao gồm các cõi Phật cõi trời, cõi người và ngay cả ta cũng đồng ở trong pháp giới này và ta cùng với chư Phật là một, riêng chư Phật đã ngộ rồi nên gọi là Phật còn ta còn mê nên gọi là chúng sinh. Như vậy cái phẩm Tự nói tổng hiển nhất chân pháp giới tổng quát cả cái: Giáo, Lý, Hạnh, Quả rồi, từ phẩm Phương tiện đến phẩm Pháp sư là nói khai Phật tri kiến, nghĩa là mở ra cái biết và cái thấy. Cái biết và cái thấy của chúng ta và chư Phật về thể thì không khác, nhưng sự hiểu biết thì có khác, không như chư Phật, cho nên nói đến phẩm Phương tiện là nói đến trí tuệ nói đến Phật pháp bao trùm khắp, nói lên bản hoài của chư Phật, chỉ nói cho hạng thượng căn như Ngài Xá Lợi Phất. Từ phẩm Thí Dụ đến phẩm Dược Thảo Dụ nói cho hạng trung căn, như Ngài Ca Diếp.

Từ phẩm Thọ Kỳ đến phẩm Pháp Sư nói cho hạng hạ căn, như hàng Thanh-văn, Duyên-giác và hàng hóa thành.

Phẩm Hiện Bảo Tháp, nói lên lý bất nhị nghĩa là không có hai, chỉ rõ cái tri kiến Phật hay Phật tánh chỉ có một thôi.

Từ phẩm 12 đến phẩm 22 nói việc ngộ Phật tri kiến, tức là nhận rõ được cái tri kiến Phật.

Từ phẩm Dược Vương đến phẩm Phổ Hiền thứ 29, là nhập Phật tri kiến tức là hiểu được cái tri kiến Phật và thể nhập vào cái Phật tánh vậy.

Văn-Thân

Ghi Chú:

Thưa quý vị,

Chúng tôi cố gắng ghi lại lời giảng của Thầy Tâm Thanh về kinh Pháp Hoa và đã sắp xếp lại cho câu văn có mạch lạc, đồng thời có thêm vào cảm nhận của mình để quý độc giả khi đọc sẽ thích thú hơn.

Nhưng rất tiếc, đĩa CD chúng tôi đang có không rõ, thiếu sót nhiều chỗ, khiến ý kinh không liên tục, do đó khó ghi lại thành bài giảng. Vì vậy, chúng tôi xin cảm ơn phân đọc kinh Pháp Hoa ở đây. Xin cảm ơn quý độc giả đã theo dõi lâu nay. Quý vị có thể tìm mua đĩa CD giảng về Kinh Pháp Hoa của Thầy Tâm Thanh để hiểu thêm.

*Nay Kính,
Văn-Thân*

